TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10- TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 948/2026/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 21 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1312/2026/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm D**, sinh năm 1996; căn cước số 072196003652 cấp ngày 28/6/2021; nơi cư trú: tổ 12, ấp X, xã C, tỉnh Tây Ninh;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn P**, sinh năm 1990; căn cước số 072090007278; nơi cư trú: tổ 12, ấp X, xã C, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm D và anh Nguyễn Tuấn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** giao anh Nguyễn Tuấn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 01/11/2017 và Nguyễn Hoàng Thiên Phúc, sinh ngày 23/02/2019. Ghi nhận sự tự nguyện của anh P không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị D, anh P không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị D, anh P trình bày không có.

- **Về án phí**: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001975 ngày 31/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả cho chị D 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Thị Trúc Đào